

**KHÁI LƯỢC LỊCH
SỬ TRIẾT HỌC
MÁC - LÊNIN**

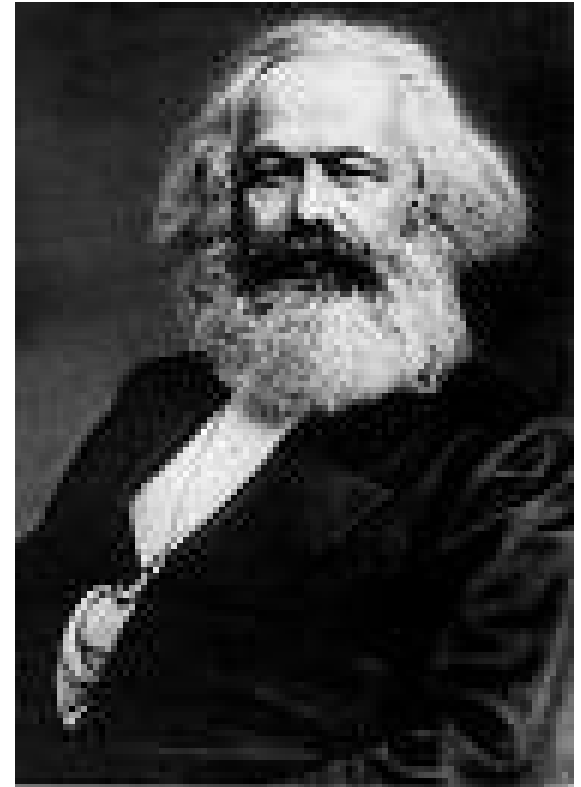
CHƯƠNG IV

KHÁI LƯỢC LỊCH SỬ TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

Vài nét về tiểu sử hai nhà sáng lập Triết học Mác-Lênin

C. Mác (Karl Marx, 1818-1883)

Các Mác sinh ngày 5 - 5 - 1818 ở Tơ-ri-e (Trier), tỉnh Ranh, nước Phổ. Bố của C. Mác là luật sư *Heinrich Marx*, người gốc Do Thái. Mác học đại học ở Trường Đại học Bonn, năm sau (1838) thì chuyển sang học ở Trường Đại học Berlin. Mác tốt nghiệp tiến sĩ triết học tại Trường Đại học Jena (4-1841).



Năm 1842, Mác bắt đầu làm cộng tác viên cho Nhật Báo Sông Ranh (*Rheinische Zeitung*), do một người bạn của Mác là Moses Hess sáng lập. Sau đó Mác trở thành Tổng biên tập của tờ báo.

Tờ báo phê phán tình trạng chính trị-xã hội của nước Phổ, xung đột với nhà cầm quyền nên chẳng bao lâu thì bị đình bản (1843).

Cũng trong năm 1843, Mác kết hôn cùng *Jenny Von Westphalen*. Sau khi cưới nhau, Mác và Jenny di cư sang Pháp. Tại đây Mác trở thành một người cách mạng và có điều kiện tiếp xúc với các tổ chức cộng sản và công nhân Pháp và Đức.



Phridrich Ăngghen

(Friedrich Engels, 1820-1895)

Ph. Ăngghen sinh ngày 28 - 11-1820 ở Bac-men (Barmen).
Bố của ông là một chủ xưởng dệt lớn ở Phổ lúc bấy giờ.

Năm 1837 Ăngghen phải thôi học trung học để làm kinh doanh. Ông tự học sử học, triết học, văn học, ngôn ngữ, thơ ca và thường xuyên đến Đại học Beclin để nghe giảng và thảo luận về triết học.

Năm 1841, Ăngghen đi nghĩa vụ quân sự, gia nhập đội pháo binh ngự lâm quân, vì thế có điều kiện đến Berlin để nghe giảng ở trường đại học, tham gia nhóm Hêghen trẻ, cộng tác với Nhật báo Sông Ranh.

Ăngghen gặp Mác lần đầu vào cuối năm 1842 ở Tòa soạn Nhật báo. Năm 1844, Ăngghen sang Paris gặp Mác và từ đó hai ông trở thành đôi bạn thân thiết, cộng tác chặt chẽ với nhau trong hoạt động khoa học và cách mạng.

Tình bạn của hai ông được đánh giá là một trong những tình bạn có tính huyền thoại của thời cận đại

I. NHỮNG ĐIỀU KIỆN VÀ TIỀN ĐỀ LỊCH SỬ CỦA SỰ RA ĐỜI TRIẾT HỌC MÁC

1) Điều kiện kinh tế - xã hội

Triết học Mác ra đời vào những năm 40 thế kỷ XIX. Sự phát triển của phương thức sản xuất TBCN làm cho mâu thuẫn cơ bản của nó bộc lộ ra một cách gay gắt.

Đó là *mâu thuẫn giữa tính chất xã hội của nền sản xuất với tính chất tư bản chủ nghĩa của sự chiếm hữu tư liệu sản xuất và sản phẩm xã hội.*

Mâu thuẫn này biểu hiện thành sự đối kháng giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản. Triết học Mác ra đời và phát triển cùng thực tiễn đấu tranh của GCVS.

Cuộc đấu tranh giai cấp của GCVS đề ra nhu cầu phải có **một lý luận cách mạng thật sự khoa học** để giải thích đúng đắn bản chất của CNTB, vai trò lịch sử của GCVS, triển vọng của phong trào đấu tranh của GCVS và tương lai của xã hội loài người nói chung và tìm ra con đường giải phóng GCVS và nhân loại.

Triết học Mác đã tìm thấy ở GCVS một lực lượng vật chất thực hiện cuộc giải phóng. Còn GCVS đã tìm thấy ở triết học Mác vũ khí lý luận của mình.

Mặt khác, sự phát triển của sản xuất trong các nước tư bản phát triển *cho phép Mác và Ăngghen khái quát nhiều nguyên lý quan trọng của chủ nghĩa duy vật lịch sử*, như về vai trò của sản xuất vật chất, vai trò của cơ sở kinh tế, vai trò của đấu tranh giai cấp, vai trò của quần chúng nhân dân trong sự phát triển lịch sử.

Trên cơ sở đó, Mác đưa ra những dự kiến khoa học về khả năng xóa bỏ giai cấp, khả năng tiến tới một xã hội tốt đẹp trong tương lai.

2. *Tiền đề lý luận*

Chủ nghĩa Mác có 3 nguồn gốc lý luận: Triết học cổ điển Đức, Kinh tế chính trị Anh và Chủ nghĩa xã hội Pháp, Anh; trong đó *Triết học cổ điển Đức là tiền đề lý luận trực tiếp.*

Mác và Ăngghen *kế thừa hạt nhân hợp lý* trong phép biện chứng của Hêghen là *lý luận về sự phát triển*, đồng thời loại bỏ cái vô duy tâm thần bí của nó.

Mác và Ăngghen *kế thừa chủ nghĩa duy vật và tư tưởng vô thần của PhoiƠbăc*. Hai ông vạch rõ tính chất siêu hình cùng với cách tiếp cận duy tâm của triết học PhoiƠbăc đối với lĩnh vực lịch sử.

Trên cơ sở đó, Mác và Ăngghen sáng lập ra chủ nghĩa duy vật biện chứng và phép biện chứng duy vật.

3. Tiên đề khoa học tự nhiên CNDVBC là kết quả của sự tổng kết những thành tựu trong lịch sử phát triển mấy nghìn năm của tư tưởng triết học của nhân loại; đồng thời nó được chứng minh và phát triển dựa trên những kết luận mới nhất của khoa học tự nhiên.

Trong những thành tựu mới nhất của khoa học tự nhiên làm cơ sở cho chủ nghĩa duy vật biện chứng có 3 phát minh quan trọng nhất:

- Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng.
- Thuyết tiến hóa của Đắcuynh.
- Học thuyết về cấu tạo tế bào.

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

1. Những giai đoạn chủ yếu trong sự hình thành và phát triển triết học Mác

a) Quá trình chuyển biến của Mác và Ăngghen từ chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa dân chủ cách mạng sang CNDV và CNCS (1842-44)

Bước chuyển bắt đầu từ khi Mác và Ăngghen làm việc ở báo Sông Ranh năm 5-1842. Sau khi tờ báo bị đình bản (4-1843), từ tháng 5-10/1843, Mác tập trung phê phán triết học pháp quyền của Hêghen.

Cuối tháng 10-43, Mác sang Paris. Sự tiếp xúc với phong trào công nhân ở Pháp dẫn đến bước chuyển biến dứt khoát của Mác sang CNDV và CNCS. Cũng trong thời gian này, Ăngghen cũng có một

b. Giai đoạn Mác và Ăngghen đề xuất những nguyên lý của CNDV biện chứng và CNDV lịch sử (1844-1848)

Những tư tưởng của Mác và Ăngghen được thể hiện trong các tác phẩm như “Bản thảo kinh tế-triết học năm 1844” của Mác, tác phẩm “Tình cảnh giai cấp công nhân Anh” của Ăngghen năm 1844, và những tác phẩm do hai ông cộng tác viết chung như “Gia đình thần thánh” (1845), “Hệ tư tưởng Đức” (1846). Cuối 1847 đầu 1848, Mác và Ăngghen hoàn thành tác phẩm “Tuyên ngôn Đảng Cộng sản”. Với tác phẩm này, triết học Mác và chủ nghĩa Mác nói chung đã hình thành về cơ bản.

c. Giai đoạn C. Mác và Ph. Ăngghen bổ sung và phát triển lý luận triết học

- Từ 1848 đến Công xã Paris năm 1871, Mác và Ăngghen viết nhiều tác phẩm để tổng kết phong trào đấu tranh giai cấp ở Pháp : *Đấu tranh giai cấp ở Pháp (1848-1850)*, *Ngày 18 tháng Sương mù của Lui Bônápác (1851-1852)*, *Cách mạng và phản cách mạng ở Đức (do Ăngghen viết 1851-1852)*, *Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị (1859)*, *Nội chiến ở Pháp (1871)*.

C. Mác là người tổ chức và lãnh đạo *Hội Liên hiệp công nhân quốc tế* (Quốc tế cộng sản I) thành lập ngày 28 tháng 9 năm 1864 ở Luân- đôn.

- Năm 1867, tập I của bộ ***Tư bản***, tác phẩm chủ yếu của C. Mác ra đời.

- Từ 1871 trở đi, C. Mác và Ph. Ăngghen có thêm kinh nghiệm của Công xã Pari. Những tác phẩm hai ông viết trong thời kỳ này tiếp tục khái quát kinh nghiệm đấu tranh giai cấp của giai cấp công nhân, phát triển ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác và làm phong phú thêm những nguyên lý của chủ nghĩa Mác.

- Năm 1875, Mác và Ăngghen viết tác phẩm “Phê phán Cương lĩnh Gôta”. Mác tiếp tục hoàn thành tác phẩm *Tư bản*, còn Ăngghen viết các *Chống Duyrinh* (1876-78), *Biện chứng của tự nhiên* (1873-83).

- Sau khi Mác qua đời 1883, Ăngghen hoàn thành việc xuất bản tập II và tập III bộ *Tư bản* của Mác, đồng thời tiếp tục lãnh đạo phong trào giai cấp công nhân và viết *Nguồn gốc của gia đình, sở hữu tư nhân và nhà nước* (1884), *Lutvich Phoiơbắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức* (1886).

2. Thực chất và ý nghĩa của cuộc cách mạng trong triết học do Mác và Ăngghen thực hiện

- Mác và Ăngghen *phát triển CNDV lên hình thức cao* của nó là CNDV biện chứng và *phát triển PBC lên hình thức cao* của nó là PBC duy vật. Ở triết học Mác, CNDV và PBC được kết hợp thành một thể thống nhất. ()

- Việc *sáng lập ra CNDV lịch sử* là biểu hiện quan trọng nhất của bước ngoặt cách mạng trong triết học do C. Mác và Ph. Ăngghen thực hiện.

Trước Mác, chủ nghĩa duy tâm thống trị trong quan điểm về xã hội. Triết học Mác đã vận dụng chủ nghĩa duy vật vào nghiên cứu lĩnh vực đời sống xã hội, tổng cổ chủ nghĩa duy tâm ra khỏi cái hầm trú ẩn cuối cùng của nó. Triết học Mác là chủ nghĩa duy vật triệt để ở tất cả các mặt: bản thể luận, nhận thức luận, chính trị-xã hội.

- TH Mác không chỉ giải thích thế giới mà *vấn đề quan trọng là cải tạo thế giới*. Mác nói: “Các nhà triết học đã chỉ giải thích thế giới bằng những cách khác nhau, song vấn đề là cải tạo thế giới”.

- TH Mác là *thế giới quan khoa học của giai cấp công nhân* trong cuộc đấu tranh cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

- TH Mác đề ra *nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn*. Lần đầu tiên trong lịch sử triết học, nó đưa khái niệm thực tiễn vào trong lý luận nhận thức, coi thực tiễn là nguồn gốc, động lực, mục đích của nhận thức, tiêu chuẩn của chân lý.

- Triết học Mác *có sự thống nhất giữa tính cách mạng, tính khoa học và tính sáng tạo*.

- TH Mác *đem lại một quan niệm đúng đắn về đối tượng của triết học.*

Nó chấm dứt quan niệm coi triết học là khoa học của các khoa học, đồng thời cũng chống lại các quan điểm hạ thấp hoặc phủ nhận vai trò TGQ và PPL của triết học. Nó xây dựng mối quan hệ đúng đắn giữa triết học và khoa học.

3. Giai đoạn Lênin trong sự phát triển triết học Mác.

Vladimir Ilich Lênin
(1870-1924) tên thật là *Vladimir Ilich Ulianov*, sinh ngày 22-4-1870 ở Simbirsk (nay là Ulianovsk)



a) Lênin phát triển triết học Mác trong điều kiện lịch sử mới:

- Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, CNTB bước sang giai đoạn CNTB độc quyền, chủ nghĩa đế quốc, đòi hỏi phải có sự nghiên cứu bổ sung về những đặc điểm của nó trong thời kỳ mới.

- Sau khi Ăngghen qua đời, các phần tử cơ hội trong Quốc tế II xuyên tạc chủ nghĩa Mác. Vì vậy Lênin tiến hành đấu tranh chống lại tư tưởng sai trái để bảo vệ chủ nghĩa Mác. Lênin thành lập ra Quốc tế III để tiếp tục lãnh đạo phong trào công sản và công nhân quốc tế.

- Cuối thế kỷ XIX, đầu XX, trong khoa học tự nhiên, một loạt phát minh khoa học gây ra **cuộc khủng hoảng về TGQ trong Vật lý học**. Đó là các phát minh ra hiện tượng phóng xạ, phát minh ra điện tử và sự thay đổi khối lượng của điện tử, phát minh ra thuyết tương đối.

CNDT lợi dụng tấn công, bác bỏ CNDV. Tình hình đó đòi hỏi Lênin bảo vệ, phát triển CNDV .

- Cách mạng vô sản đã trở thành nhiệm vụ trực tiếp ở nước Nga. Lênin nghiên cứu và phát triển một loạt vấn đề của chủ nghĩa Mác để vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh nước Nga. Đó là vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp, nhà nước và cách mạng, vấn đề liên minh công nông, vấn đề chuyên chính vô sản, vấn đề Đảng kiểu mới của giai cấp vô sản, nhiệm vụ xây dựng CNXH trong thời kỳ quá độ.

b. Đóng góp của V.I. Lênin vào sự phát triển của Triết học Mác

- V.I. Lênin đấu tranh không khoan nhượng chống CNDT, thuyết bất khả tri, chống những biểu hiện sai trái trong phong trào XHCN để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác và triết học Mác

+ Trước năm 1907, Lênin lãnh đạo phong trào công nhân Nga, tiến hành đấu tranh chống phái dân túy.

Lênin viết các tác phẩm như:

- *Những người bạn dân là thế nào và họ đấu tranh chống những người dân chủ - xã hội ra sao (1894);*
- *Nội dung kinh tế của chủ nghĩa dân túy và sự phê phán trong cuốn sách của ông Stơruvê về nội dung đó (1894);*
- *Làm gì (1902);*
- *Hai sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong cách mạng dân chủ (1905).*

+ Sau thất bại của cuộc cách mạng 1905-1907, Lênin viết tác phẩm

- *Chỉ nghĩa duy vật và chỉ nghĩa kinh nghiệm luận (1908)*
- *Bút ký triết học (1914-1916)*
- *Ba bài phê bình chủ nghĩa Mác*
- *Cách Mác*
- *Chỉ nghĩa Quốc gia, giai cấp và công nhân của chủ nghĩa t-b (1916)*
- *Như vậy về cách mạng (1917).*

Trong tác phẩm *Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán*, Lênin phê phán CNDT chủ quan và phát triển CNDV, phát triển lý luận nhận thức duy vật biện chứng .

Trong tác phẩm *Bút ký triết học*, Lênin tổng kết và phát triển phép biện chứng duy vật.

- Lênin đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác vào hoàn cảnh cụ thể nước Nga và lãnh đạo thành công cuộc cách mạng vô sản Tháng Mười, mở ra cho nhân loại một thời đại mới: *thời đại quá độ từ CNTB lên CNXH trên phạm vi toàn thế giới.*

- Sau Cách mạng Tháng Mười, Lênin nghiên cứu giải quyết các vấn đề cấp bách của cách mạng, cương lĩnh xây dựng CNXH trong thời kỳ quá độ, vấn đề xây dựng đảng và nhà nước.

- Những tác phẩm trong thời kỳ này
- Những nhiệm vụ trực tiếp của chính quyền X viết (1918)
 - Bệnh Âu trữ tình khuynh vụ tính tiêu t- s n (1918)
 - Bệnh Âu trữ tình khuynh trong phong trào céng s n (1820)
 - Về Chính sách kinh tế mới (1921)
 - Về tác động của chủ nghĩa duy vật chi Òn Âu (1922).

c) Vận dụng và phát triển Triết học Mác-Lênin trong điều kiện thế giới ngày nay

Cách mạng tháng Mười mở ra cho nhân loại thời đại mới.

CNXH đã đem lại những thành tựu to lớn ở Liên Xô, đưa nước Nga từ một nước tư bản lạc hậu thành một trong những nước có công nghiệp và khoa học tiên tiến nhất thế giới.

Sức mạnh của CNXH đã góp phần tiêu diệt chủ nghĩa phát xít, cổ vũ và ủng hộ phong trào đấu tranh vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội trên toàn thế giới.

Không phải ngẫu nhiên mà nhiều dân tộc bị áp bức và lạc hậu trên thế giới hướng về Liên Xô và các nước XHCN như là ngọn cờ tiêu biểu cho độc lập, dân chủ và công bằng xã hội.

Tuy nhiên, các đảng cộng sản cầm quyền ở các nước đã mắc phải sai lầm trong việc nhanh chóng xóa bỏ kinh tế thị trường, xóa bỏ các thành phần kinh tế tư nhân, đồng nhất hợp tác hóa với tập thể hóa, duy trì quá lâu hệ thống quan liêu bao cấp khi tình hình thế giới đã có những biến đổi lớn lao.

Trong những năm đầu thập kỷ 80, CNXH bắt đầu lâm vào cuộc khủng hoảng: sản xuất rơi vào tình trạng trì trệ, hiệu quả và tính tích cực xã hội giảm sút. Do sai lầm trong cải tổ, CNXH ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ.

Sự sụp đổ của Liên Xô và các nước Đông Âu không phải là sự sụp đổ của CNXH nói chung, mà chỉ là sự phá sản của mô hình cũ của CNXH.

Việc đổi mới thành công CNXH ở một số nước đã mở ra cho nhân loại nhiều triển vọng mới.

Nhân loại chẳng những không từ bỏ CNXH, mà trái lại, tìm kiếm một mô hình mới của CNXH phù hợp với tình hình mới.

Công cuộc đổi mới do Đảng ta phát động và lãnh đạo không có nghĩa là từ bỏ mà là nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của CN Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; giữ vững sự lãnh đạo của Đảng; kiên trì mục tiêu CNXH; nghiên cứu và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh cho phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước ta và trên thế giới trong tình hình hiện nay.